

Bản án số 73/2024/HS-PT
Ngày 01 tháng 3 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Phạm Tấn Hoàng, ông Lê Tự

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Đinh Thị Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 636/2023/TLPT-HS ngày 26/12/2023 do Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HSST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 220/2024/QĐXXPT-HS ngày 16/02/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đối với:

Bị cáo: Cao Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 22/7/2000 tại Đà Nẵng; nơi ĐKKHKT: Tổ F, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ điện nước; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Cao Công N (sinh năm 1979) và bà Nguyễn Thị Kim L (sinh năm 1977).

Nhân thân: Ngày 29/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; ngày 07/3/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt của 2 bản án tại Bản án số 237/HSPT ngày 29/11/2017 của TAND Đà Nẵng buộc chấp hành hình phạt chung 18 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/6/2022, hiện bị can đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Nguyễn Hoàng D là Luật sư Thái Quốc V - Công ty L1, Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, vắng mặt, nhưng có gửi Luận cứ bào chữa.

Vụ án còn có các bị cáo Trần Quốc D1, Đặng Thị Anh T *nhưng sau xét xử sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ ngày 08/6/2022, tại quán K, số C L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Công an thành phố Đ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cao Nguyễn Hoàng D về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 22cm.
- 01 (một) thẻ nhựa màu trắng.
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng) được cuộn tròn dùng giấy trắng buộc hai đầu tờ tiền.
- 01 (một) gói nilong kích thước khoảng (04x7,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A.
- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (03x3,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu B.
- 01 (một) xe mô tô gắn biển kiểm soát: 43G1-384.97.
- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 43G1-384.97 mang tên Cao Nguyễn Hoàng D.
- 01 (một) Căn cước công dân mang tên Cao Nguyễn Hoàng D.
- 01 (một) điện thoại di động màu xanh, Iphone, gắn sim: 0776666297.
- 01 (một) thẻ ngân hàng M1 mang tên Cao Nguyễn Hoàng D.
- 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát: 43A-191.65 thu giữ Trần Quốc D1.
- 01 (một) điện thoại di động Iphone S, gắn sim: 0906575052 thu giữ Trần Quốc D1.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quốc D1, về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Lúc 21h00 cùng ngày thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở tại C, đường H, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng đối với Cao Nguyễn Hoàng D, tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nilong màu trắng kích thước khoảng (13,5x8) cm, bên trong chứa 68 (sáu mươi tám) viên nén màu đỏ, niêm phong ký hiệu C.
- 06 (sáu) gói nilong, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể rắn, trắng, niêm phong ký hiệu D.
- 01 (một) gói nilong, kích thước khoảng (7x11) cm, bên trong chứa tinh thể rắn, trắng, niêm phong ký hiệu E.
- 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen kích thước khoảng 10cm, một đầu được cắt nhọn.
- 05 (năm) gói nilong kích thước khoảng (3,5x5) cm.
- 01 (một) cân điện tử màu đen.
- 01 (một) hộp hình chữ nhật, kích thước khoảng (17x11x5) cm, bên hông có dòng chữ “The New ENGLISH Dictinaty”.
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 22cm.
- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng) được cuộn tròn thành ống hút, cố định hai đầu bằng giấy dán màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 113/KLMT-KTHS ngày 15/6/2022, Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu A; mẫu chất bột màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu B; mẫu tinh thể rắn, màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu D và

E gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu A: 0,590 gam; B: 0,122 gam; D: 27,133 gam; E: 0,417 gam.

- Mẫu viên nén màu đỏ trong gói niêm phong ký hiệu C gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu: 23,648 gam (Bút lục 21,22).

Theo khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018, quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là: $23,648 \times 100:30\% + 27,133 \times 100:100\% = 78,8\% + 27,1\% = 105,9\%$; như vậy tổng khối lượng MDMA và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Qua điều tra xác minh:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/6/2022, Trần Quốc D1 nhắn tin từ điện thoại của D1 (số I) đến điện thoại của Cao Nguyễn Hoàng D (số G) rủ D đến quán K, số C đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng để sử dụng ma túy, D đồng ý và rủ bạn gái Đặng Thị Anh T1, cùng đến quán karaoke trên để sử dụng ma túy với D1. Sau đó D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43G1-384.97 chở T1 đến quán K, khi đến quán, D nói với nhân viên đặt một phòng, sau đó D và T1 lên Phòng 7 tầng 4 của quán. Sau khi vào phòng, D đi ra ngoài lấy 01 (một) đĩa sứ màu trắng kích thước đường kính khoảng 22cm vào phòng; sau đó D lấy ra 02 (hai) viên thuốc lắc và 01 (một) gói nilong kích thước khoảng (3x3,5) cm bên trong chứa ma túy ketamine; 01 (một) thẻ nhựa màu trắng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười ngàn đồng); D cuộn tròn tờ tiền thành ống hút và cố định hai đầu bằng giấy trắng rồi đặt tất cả lên đĩa sứ. Tiếp tục, D đổ nửa gói ma túy trong gói nilong ra đĩa sứ, dùng thẻ nhựa nghiền ma túy, kẻ thành đường để sẵn. Lúc này, Trần Quốc D1 vào phòng, D bẻ 02 (hai) viên thuốc lắc ra thành 04 (bốn) mảnh, D đưa ma túy thuốc lắc và ma túy ketamine cho D1 và T1 sử dụng. Trong lúc hát karaoke, T1 có gọi Thân Đoàn Thảo M lên phòng mục đích ngồi chơi với D1, khi M đến D có đưa cho M một mảnh ma túy thuốc lắc để M sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, cơ quan công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Cao Nguyễn Hoàng D, Trần Quốc D1 khai nhận trước đây cả hai đã cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy, thống nhất sau khi sử dụng xong thì tổng tiền bao nhiêu thì sẽ chia đều ra cho cả hai, D1 dùng tài khoản ngân hàng M2 (số điện thoại 0906575052) chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng M2 của D (số tài khoản 5555588856789) để thanh toán tiền; vì vậy, lần cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 08/6/2022 cũng sẽ thống nhất như những lần trước.

Bản thân chưa có công việc ổn định nhưng cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên Cao Nguyễn Hoàng D tham gia mua bán trái phép chất ma túy nhằm kiếm lợi nhuận. Nguồn ma túy để bán là D mua từ một phụ nữ tên Q (không rõ nhân thân, lai lịch; sử dụng số điện thoại 0795519839), D đã mua ma túy của Q nhiều lần, nhưng không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm mỗi lần, chỉ xác định được 04 (bốn) lần gần đây, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng giữa tháng 02/2022, D đặt mua 20 (hai mươi) viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)/một viên và 10 (mười) gam

ma túy ketamine với giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), tổng tiền là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Cả hai thống nhất hẹn giao dịch mua bán tại khu vực gần Kiệt E L, thành phố Đà Nẵng. D đến điểm hẹn gặp Q, nhận 01 (một) vỏ thuốc lá bên trong có số ma túy đặt mua, số ma túy này D đã bán hết. Khi bán ma túy có tiền D chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng TMCP S (S1) số 31404616161 của Q để trả tiền mua ma túy.

- Lần 2: Khoảng giữa tháng 03/2022, D đặt mua 20 (hai mươi) viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)/một viên và 10 (mười) gam ma túy ketamine với giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), tổng tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Cả hai thống nhất hẹn giao dịch mua bán tại khu vực gần Kiệt E L, thành phố Đà Nẵng. D đến điểm hẹn gặp Q, nhận 01 (một) vỏ gói thuốc lá trong đó ma túy đặt mua. Số ma túy này D đã bán hết. Khi bán ma túy có tiền D chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng TMCP S (S1) số 31404616161 của Q để trả tiền mua ma túy.

- Lần 3: Khoảng đầu tháng 5/2022, D đặt mua 30 (ba mươi) viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)/viên và 10 (mười) gam ma túy ketamine với giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), tổng tiền là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng). Cả hai thống nhất hẹn giao dịch mua bán tại khu vực gần Kiệt E L, thành phố Đà Nẵng. D đến điểm hẹn gặp Q, nhận 01 (một) vỏ gói thuốc lá bên trong có ma túy đặt mua. Số ma túy này D đã bán hết. Khi bán ma túy có tiền D chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng TMCP S (S1) số 31404616161 của Q để trả tiền mua ma túy.

- Lần 4: Vào ngày 05/6/2022, D đặt mua 70 (bảy mươi) viên ma túy thuốc lắc, Q báo giá 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng) và hẹn khi nào có ma túy sẽ báo sau. D đồng ý và chuyển trước 13.600.000 đồng (mười ba triệu sáu trăm ngàn đồng) vào tài khoản Ngân hàng TMCP K2 (T2) số 19020469111018 của Q, số tiền còn lại nợ khi nào bán hết ma túy sẽ trả sau. Đến khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 08/6/2022, Q gọi điện thoại cho D qua khu vực gần Kiệt E L, thành phố Đà Nẵng để nhận ma túy đặt mua. D rủ T1 cùng đi, khi đến nơi thì D nói T1 ngồi trên xe đợi còn D đi vào gặp Q nhận vỏ gói thuốc lá chứa ma túy, sau đó chở T1 về lại nhà tại H, thành phố Đà Nẵng. Tại đây, D nói T1 xuống bếp nấu ăn, rồi mang ma túy cất vào hộp sắt hình chữ nhật và bỏ lên gác gỗ phía trên đường lên cầu thang tầng 2, mục đích để bán lại nhằm kiếm lời. Số ma túy này, D lấy ra 02 (hai) viên mang đến quán K khi Trần Quốc D1 rủ sử dụng ma túy như trên, số còn lại bị cơ quan công an thu giữ khi tiến hành khám xét tại nhà D.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 26/5/2022, D mua 50 (năm mươi) gam ma túy ketamine từ một nam thanh niên tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng). D giao tiền trực tiếp và nhận ma túy về cất giấu trong hộp sắt hình chữ nhật tại nhà. Số ma túy này, D mang một ít đến Phòng 7, karaoke K để sử dụng cùng với D1, T1, M, chưa kịp sử dụng hết thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ. Số ma túy còn lại, D nhằm mục đích để bán, tuy nhiên chưa kịp bán hết thì bị thu giữ khi cơ quan công an khám xét tại nhà.

Cao Nguyễn Hoàng D đã bán ma túy cho nhiều người, tuy nhiên không nhớ thời gian, địa điểm giao dịch cũng như nhân thân, lai lịch người mua, chỉ xác định có bán cho Trần Quốc D1 02 (hai) lần, cụ thể:

- Lần 1: Không nhớ rõ thời gian, bán cho D1 02 (hai) viên với giá 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng)/viên và 2,5 gam ketamine với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng), tổng số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

- Lần 2: Vào ngày 01/6/2022, bán cho D1 03 (ba) viên với giá 350.000 đồng (ba trăm năm ngàn đồng)/một viên và 2,5 gam ketamine với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng), D tính bớt cho D1 tổng số tiền là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng). D1 đã chuyển khoản cho D 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng), còn nợ lại 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Trần Quốc D1 thừa nhận có mua ma túy của D 02 (hai) lần như trên, mục đích mua về để sử dụng và đã sử dụng hết.

Ngoài ra, D có trích ra một ít ma túy ketamine được cất giấu trong hộp sắt hình chữ nhật và tự dùng thử nhựa, ông hút để phân sẵn ma túy rồi sử dụng một mình tại phòng, số ma túy còn lại trên đĩa sứ D sẽ trích vào lại cất giấu trong hộp sắt để bán, chưa kịp thực hiện thì bị cơ quan công an thu giữ khi khám xét.

Đối với Đặng Thị Anh T1, T1 là người chung sống như vợ chồng với D từ khoảng tháng 02/2022, trong thời gian chung sống cùng nhau, T1 biết D hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 08/6/2022, D rủ T1 cùng đi sử dụng ma túy tại quán K, số ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy đều do D chuẩn bị sẵn và đưa cho mọi người sử dụng, T1 không góp tiền hay đưa ma túy cho ai khác để sử dụng.

Đối với Thân Đoàn Thảo M, M khai nhận được T1 liên lạc gọi lên để ngồi phục vụ khách tại phòng 7, tầng 4 quán K, khi lên phòng D có đưa ma túy thuốc lắc và ketamine cho M, nhưng M không sử dụng. Mục đích M đến chỉ để ngồi chơi với khách theo yêu cầu, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của D, D1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã có Công văn yêu cầu tra cứu, xác minh thông tin dữ liệu của các sim số điện thoại liên quan tại Công ty D3 Khu vực 3, Chi nhánh Tổng công ty V1, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời.

Quá trình điều tra Cao Nguyễn Hoàng D, Trần Quốc D1, Đặng Thị Anh T1 thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HSST ngày 16/11/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định:

Áp dụng điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Nguyễn Hoàng D 17 (mười bảy) năm tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và phạt bổ sung bị cáo D số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Cao Nguyễn Hoàng D nộp lại số tiền thu lợi bất chính 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Cao Nguyễn Hoàng D 07 (bảy) năm tù về “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Cao Nguyễn Hoàng D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 24 (hai mươi bốn) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2022.

Bị cáo Cao Nguyễn Hoàng D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về hình phạt đối với các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/11/2023, bị cáo Cao Nguyễn Hoàng D kháng cáo cho rằng hình phạt 24 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, đề nghị cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Cao Nguyễn Hoàng D giữ nguyên kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

[1] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Cao Nguyễn Hoàng D đã 04 lần mua ma túy của Q để bán cụ thể: Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 02/2022, D đặt mua 20 (hai mươi) viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)/một viên và 10 (mười) gam ma túy ketamine với giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), tổng tiền là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng); Lần thứ hai: Khoảng giữa tháng 03/2022, D đặt mua 20 (hai mươi) viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)/một viên và 10 (mười) gam ma túy ketamine với giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), tổng tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng); Lần thứ 3: Khoảng đầu tháng 5/2022, D đặt mua 30 (ba mươi) viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng)/viên và 10 (mười) gam ma túy ketamine với giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), tổng tiền là 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng); lần thứ 4: Vào ngày 05/6/2022, D đặt mua 70 (bảy mươi) viên ma túy thuốc lắc, Q báo giá 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng) và hẹn khi nào có ma túy sẽ báo sau. Số ma túy này, D lấy ra 02 (hai) viên mang đến quán K khi Trần Quốc D1 sử dụng ma túy như trên, số còn lại bị cơ quan công an thu giữ khi tiến hành khám xét tại nhà D. Ngoài ra, trước đó vào ngày 26/5/2022, D mua 50 (năm mươi) gam ma túy ketamine từ một nam thanh niên tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng). Số ma túy này, D mang một ít đến Phòng 7, karaoke K để sử dụng

cùng với D1, T1, M, chưa kịp sử dụng hết thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ. Số ma túy còn lại, D nhằm mục đích để bán, tuy nhiên chưa kịp bán hết thì bị thu giữ khi cơ quan công an khám xét tại nhà. Vì vậy, Cao Nguyễn Hoàng D phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy mà Cơ quan công an đã thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét thu giữ là **50,781 gam ma túy** (trong đó 27,133 gam Ketamine và 23,648 gam MDMA).

Cao Nguyễn Hoàng D đã bán ma túy cho Trần Quốc D1 02 (hai) lần, cụ thể: Lần thứ nhất: Không nhớ rõ thời gian, bán cho D1 02 (hai) viên với giá 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng)/viên và 2,5 gam ketamine với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng), tổng số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng); Lần thứ 2: Vào ngày 01/6/2022, bán cho D1 03 (ba) viên với giá 350.000 đồng (ba trăm năm mươi ngàn đồng)/một viên và 2,5 gam ketamine với giá 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng). Do Cao Nguyễn Hoàng D có hành vi mua bán số lượng ma túy nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Cao Nguyễn Hoàng Duy phạm vào “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng tội danh, khung hình phạt.

[2] Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/6/2022, Trần Quốc D1 nhắn tin rủ Cao Nguyễn Hoàng D đến quán K, số C đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng để sử dụng ma túy. Cao Nguyễn Hoàng D là người chuẩn bị ma túy ketamine, thuốc lắc, thực hiện việc phân chia và đưa ma túy để Trần Quốc D1, Đặng Thị Anh T1 sử dụng. Trần Quốc D1 là người rủ Cao Nguyễn Hoàng D sử dụng ma túy, thỏa thuận chung tiền để thanh toán sau khi cùng D sử dụng ma túy xong. Do D có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Cao Nguyễn Hoàng Duy phạm “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Cao Nguyễn Hoàng D cấp phúc thẩm xét thấy: Bị cáo Cao Nguyễn Hoàng D có nhân thân xấu 02 lần bị Tòa án xử phạt về “*Tội trộm cắp tài sản*”, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, không lấy đó làm bài học mà tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội.

Mặc dù nhận thức được tác hại của các chất ma túy nhưng vì muốn có tiền, bị cáo D2 bất chấp quy định của pháp luật, nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo D mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự có Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khung hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình; bị cáo D nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, bị cáo D thành khẩn khai báo, khai ra các lần mua bán ma túy trước đó nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên mức hình phạt 17 (mười bảy) năm tù về “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xử phạt Cao Nguyễn Hoàng D 07 (bảy) năm tù về “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Nguyễn Hoàng D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HSST ngày 16/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, như sau:

Áp dụng điểm h khoản 3 và khoản 5 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Nguyễn Hoàng D 17 (mười bảy) năm tù về “*Tội mua bán trái phép chất ma túy*” và phạt D nộp số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo Cao Nguyễn Hoàng D nộp lại số tiền thu lợi bất chính 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Cao Nguyễn Hoàng D 07 (bảy) năm tù về “*Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Cao Nguyễn Hoàng D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **24 (hai mươi bốn) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2022.

Bị cáo Cao Nguyễn Hoàng D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác tại Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-Công an TP Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Bị cáo Duy (thông qua trại tạm giam);
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân